

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG CHO VAY HẠN MỨC

Số:

Chúng tôi gồm:

- **Bên Cho Vay:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh/Phòng Giao dịch

.....

- Mã số doanh nghiệp:do Sở KH&ĐTcấp lần đầu ngày
...../...../....., đăng ký bổ sung lầnvào ngày/...../.....

- Địa chỉ trụ sở:

- Điện thoại:- Fax:

- Đại diện theo ủy quyền: Ông/Bà:- Chức vụ:.....

*Sau đây gọi là **Bên Ngân hàng/VPBank***

- **Bên Vay: Ông/Bà**

- Hộ khẩu thường trú:.....

- Địa chỉ hiện tại :

- Giấy CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu: Số docấp ngày
...../...../.....

- Điện thoại nhà riêng:- Điện thoại di động:

- Email:

*Sau đây gọi là **Bên vay***

*Đã thỏa thuận và nhất trí ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức (gọi chung là "**Hợp Đồng**") này với các nội dung như sau:*

Điều 1. Thỏa Thuận Về Hạn Mức Cho Vay

1. Hạn mức cho vay: VND (Bằng chữ:.....*Việt nam đồng*) hoặc ngoại tệ quy đổi tương đương.
2. Mục đích sử dụng vốn vay:
3. Thời hạn duy trì hạn mức:..... (Bằng chữ:.....) tính từ ngày Các Bên ký Hợp Đồng này. Trong thời hạn này, Bên vay có thể vay vốn, trả nợ nhiều lần, nhưng dư nợ tại mọi thời điểm không được vượt quá Hạn mức cho vay nêu tại Khoản 1 Điều này. Mỗi lần vay vốn, Các Bên sẽ ký kết một Khế ước nhận nợ để ghi nhận thông tin chi tiết về khoản vay từng lần mà Bên Ngân hàng cấp cho Bên vay.
4. Thời hạn cho vay tối đa của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức: Thời hạn cho vay của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức không được vượt quá tháng, thời hạn cụ thể sẽ được quy định trong Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan tại mỗi lần Bên vay nhận nợ vốn vay.
5. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức.
6. Điều kiện vay vốn, giải ngân:
 - a) Ngày giải ngân nằm trong Thời hạn duy trì hạn mức.
 - b) Số tiền giải ngân nằm trong phạm vi Hạn mức cho vay khả dụng còn lại của Bên vay.
 - c) Các điều kiện khác theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung (như được quy định tại Điều 3 Hợp Đồng này). Bên vay phải rút vốn vay lần đầu chậm nhất vào ngày, sau thời hạn này, Bên vay chỉ được rút vốn nếu được Bên Ngân hàng đồng ý.
7. Phương thức giải ngân: Thực hiện theo thỏa thuận của Các Bên tại mỗi lần vay vốn và được

- quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ ký kết giữa Các Bên.
8. Trả nợ gốc, lãi tiền vay: Bên vay phải thanh toán nợ gốc, tiền lãi của các khoản vay trong hạn mức cho Bên Ngân hàng theo đúng thời hạn quy định tại (các) Khế ước nhận nợ được ký kết giữa Các Bên và/hoặc các văn bản liên quan.
 9. Lãi suất cho vay và phí:
 - a) Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Được Bên Ngân hàng và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ, (các) Phụ lục Hợp Đồng (nếu có) và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng.
 - b) Trường hợp Các Bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn, Các Bên thống nhất rằng khi xảy ra các sự kiện điều chỉnh lãi suất như quy định tại Hợp Đồng này và (các) Khế ước nhận nợ, (các) Phụ lục Hợp Đồng (nếu có), Bên Ngân hàng sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các nội dung đã thỏa thuận và sẽ thông báo cho Bên vay theo quy định của pháp luật. Bên vay chấp thuận mức lãi suất mới (sau đây trong Hợp Đồng này và (các) Khế ước nhận nợ, (các) Phụ lục Hợp Đồng được gọi chung là “**Mức lãi suất cho vay điều chỉnh**”) kể từ thời điểm Bên Ngân hàng thực hiện việc điều chỉnh và cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất được điều chỉnh.
 - c) Phương pháp tính lãi: Tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Bên vay phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân } (x) \text{ Số ngày duy trì số dư thực tế nhân } (x) \text{ Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$. Các yếu tố dùng để tính lãi trong công thức này và các vấn đề khác liên quan đến phương pháp tính lãi thực hiện theo quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung.
 - d) Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
 - e) Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
 - f) Bên vay có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Ngân hàng các khoản phí trả nợ trước hạn được quy định tại (các) Khế ước nhận nợ; và các khoản phí khác theo thỏa thuận cụ thể giữa Các Bên phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
 10. Chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn: Các Bên thống nhất rằng Bên Ngân hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấm dứt cho vay, dừng giải ngân và thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của Bên vay trước thời hạn trong những trường hợp sau đây:
 - a) Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Bên Ngân hàng (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào) theo thỏa thuận giữa Bên Ngân hàng và Bên vay tại Hợp Đồng, (các) Khế ước nhận nợ, Điều Khoản Giao Dịch Chung và các văn bản thỏa thuận liên quan;
 - b) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung.
 11. Các Bên đồng ý rằng, các thỏa thuận khác liên quan tới hạn mức cho vay của Bên vay không được quy định trong Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn thỏa thuận về điều kiện giải ngân, nợ quá hạn và chậm thanh toán tiền lãi, chấm dứt cho vay thu hồi nợ trước hạn, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, quyền và nghĩa vụ của Các Bên,... được thực hiện theo Điều Khoản Giao Dịch Chung, Khế ước nhận nợ, các văn bản thỏa thuận khác giữa Bên Ngân hàng và Bên vay và quy định của pháp luật.

12. Bên vay đồng ý rằng Bên Ngân hàng có quyền tự động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Bên vay tại Bên Ngân hàng, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Bên vay tại Bên Ngân hàng hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Bên vay trích tiền chuyển cho Bên Ngân hàng để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng này, (các) Phụ lục Hợp Đồng (nếu có), (các) Khế ước nhận nợ và Điều Kiện Giao Dịch Chung hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Bên vay đối với Bên Ngân hàng theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa Bên Ngân hàng và Bên vay (bao gồm cả trường hợp Bên vay đề nghị trả nợ trước hạn).
13. Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, Các Bên cùng bàn bạc, thống nhất thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng như sau: Bên vay đồng ý cho Bên Ngân hàng cung cấp thông tin tín dụng của Bên vay tại Bên Ngân hàng cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng (“**Công ty thông tin tín dụng**”) mà Bên Ngân hàng là tổ chức tham gia. Tại thời điểm ký kết Hợp Đồng này, Bên Ngân hàng đã thông báo với Bên vay thông tin về Công ty thông tin tín dụng và các vấn đề khác liên quan đến việc cung cấp, xử lý, sử dụng thông tin tín dụng của Bên vay tại Bên Ngân hàng, chi tiết được quy định chi tiết tại Điều Kiện Giao Dịch Chung.
14. Các thỏa thuận khác:

Điều 2. Thỏa Thuận Về Tài Sản Bảo Đảm

1. Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên vay theo Hợp Đồng này, Các Bên thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm sau đây:
 - a) Thế chấp bằng
 - b) Cầm cố bằng
 - c) Bảo lãnh của
 - d) Các biện pháp, tài sản bảo đảm khác theo thỏa thuận giữa Bên Ngân hàng với Bên vay và/hoặc Bên thứ ba (nếu có).
2. Chi tiết về các biện pháp và tài sản bảo đảm được thỏa thuận cụ thể trong các tài liệu sau đây được ký kết giữa Bên Ngân hàng với Bên vay và/hoặc các Bên liên quan: (i) Hợp đồng bảo đảm (thế chấp/cầm cố/bảo lãnh) số ký ngày/...../.....; (ii) các Hợp đồng bảo đảm ký trước, trong và sau ngày phát sinh hiệu lực của Hợp Đồng này; và (iii) các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các Hợp đồng bảo đảm nêu trên.
3. Các Bên đồng ý rằng, trường hợp có sự thay đổi về tài sản bảo đảm, bao gồm việc bổ sung, rút bớt, thay thế tài sản bảo đảm, Các Bên có thể lựa chọn ký kết hoặc không ký kết Phụ lục Hợp đồng hoặc bất kỳ văn bản thỏa thuận nào để ghi nhận các thay đổi của Hợp Đồng này.

Điều 3. Áp Dụng Điều Kiện Giao Dịch Chung

Bằng việc ký vào Hợp Đồng này, Bên vay xác nhận rằng:

1. Điều Kiện Giao Dịch Chung: Tại Hợp Đồng này, Điều Kiện Giao Dịch Chung được hiểu là bản Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank, được VPBank niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Điều Kiện Giao Dịch Chung là những điều khoản ổn định do VPBank công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho các Khách hàng cá nhân vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức có tài sản bảo đảm tại VPBank. Nếu Bên vay chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều Kiện Giao Dịch Chung.
2. Đã nhận, đọc, được tư vấn, giải thích đầy đủ, hiểu rõ và chấp nhận, cam kết tuân thủ các điều

khoản của Điều Khoản Giao Dịch Chung được VPBank niêm yết trên website <http://www.vpbank.com.vn>, tại quầy giao dịch và trên các phương tiện khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

3. Hợp đồng này và Điều Khoản Giao Dịch Chung bảo đảm được sự bình đẳng giữa Bên vay và Bên Ngân hàng trong giao dịch này, theo đó Bên vay đồng ý chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại Điều Khoản Giao Dịch Chung, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào.
4. Điều Khoản Giao Dịch Chung là một Phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp Đồng này và cùng với Hợp Đồng này, Khế ước nhận nợ và các Phụ lục Hợp Đồng (nếu có) tạo thành một Thỏa thuận cho vay, có giá trị ràng buộc giữa Bên vay và Bên Ngân hàng.
5. Bên Ngân hàng có thể sửa đổi, điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của Điều Khoản Giao Dịch Chung trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Bên vay các nội dung sửa đổi, điều chỉnh này bằng một trong các phương thức phù hợp với quy định tại Hợp Đồng này và Điều Khoản Giao Dịch Chung.

Điều 4. Điều Khoản Thi Hành

1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày được Bên sau cùng ký vào Hợp Đồng cho đến khi Bên vay thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đối với Bên Ngân hàng.
2. Bằng việc ký kết Hợp Đồng này, Bên vay xác nhận rằng Bên vay đã được Bên Ngân hàng cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến khoản vay trước khi xác lập Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin như lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định; thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí; thông tin về Hợp Đồng này và Điều Khoản Giao Dịch Chung, ...
3. Hợp Đồng này được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên vay giữ bản, Bên Ngân hàng giữ bản.
4. Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp Đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng Bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

Ngày ... tháng ... năm ...

BÊN VAY

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN BÊN NGÂN HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU

1. **Trường hợp áp dụng:** Mẫu biểu này được sử dụng cho trường hợp VPBank cho vay theo hạn mức đối với khách hàng cá nhân vay vốn phục vụ hoạt động kinh doanh có tài sản bảo đảm.

2. **Nội dung Hợp đồng:**

a) Phần Các Bên trong Hợp đồng: Đơn vị hoàn thiện các thông tin về Bên Cho Vay, Bên Vay vào các phần để trống tương ứng tại phần đầu Hợp đồng.

Lưu ý: Trường hợp VPBank có quy định nội bộ về việc cho phép Bên vay được ủy quyền cho người khác ký Hợp đồng và Bên vay không tự ký Hợp đồng thì phải yêu cầu Bên vay cung cấp Văn bản ủy quyền hợp lệ cho người khác ký Hợp đồng.

b) Điều 1:

- Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Đơn vị hoàn thiện thông tin khoản vay theo đúng Nghị quyết phê duyệt.
- Khoản 4: Đơn vị hoàn thiện theo thứ tự sau đây: Nghị quyết phê duyệt, Sản phẩm, Chính sách, hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ, nếu Nghị quyết, Sản phẩm, Chính sách không có quy định thì Đơn vị bỏ nội dung này.
- Khoản 6: Đơn vị hoàn thiện nội dung về Thời hạn rút vốn lần đầu theo thứ tự sau đây: Nghị quyết phê duyệt, Sản phẩm, Chính sách, hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ. Ngày được điền tại nội dung này là ngày cuối cùng của thời hạn giải ngân lần đầu được ghi nhận tại Nghị quyết phê duyệt theo Hướng dẫn xác định hiệu lực Thời hạn giải ngân, Phát hành bảo lãnh, L/C theo các Nghị quyết/Quyết định phê duyệt tín dụng số 29/2013/HD-TGD và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có), trừ trường hợp Sản phẩm, Chính sách, hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ có quy định/hướng dẫn khác.
- Khoản 9: Lãi suất sẽ được quy định trong Khế ước nhận nợ. Với nội dung liên quan đến lãi suất điều chỉnh không được quy định trong Khế ước nhận nợ thì sẽ được quy định trong các Phụ lục Hợp Đồng.
- Khoản 14: Trường hợp Nghị quyết phê duyệt có phê duyệt các điều khoản khác cần bổ sung vào Hợp đồng và/hoặc các trường hợp khác mà theo quy định cần bổ sung thêm các nội dung khác vào Hợp đồng thì Đơn vị quy định các nội dung này tại Khoản 14, Điều 1 của Hợp đồng. Trường hợp không có nội dung cần bổ sung, Đơn vị bỏ Khoản này đi trước khi ký kết với Khách hàng.

c) Điều 2:

Đơn vị ghi nhận đầy đủ thông tin về Tài sản bảo đảm cho khoản vay, Hợp đồng bảo đảm đã ký vào các nội dung để trống tương ứng trong Điều này.

Lưu ý: Trường hợp có sự thay đổi về TSBĐ bao gồm việc bổ sung, rút bớt, thay thế TSBĐ, các Đơn vị không cần phải lập Phụ lục Hợp Đồng cho vay hoặc bất kỳ tài liệu nào để ghi nhận các thay đổi này, trừ trường hợp Khách hàng (Bên vay/Bên bảo đảm) yêu cầu.

d) Khoản 3, Điều 4: Trường hợp Hợp đồng này được công chứng, Đơn vị lưu ý ghi nhận số lượng bản Hợp đồng và chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp theo hướng ngoài số bản giao cho Bên vay và VPBank, 01 bản sẽ được giao cho Văn phòng Công chứng.

3. **Hướng dẫn khác:**

Trước khi in Hợp đồng để ký kết với Bên vay, phải kiểm tra lại thật kỹ nội dung của Hợp đồng, làm theo đúng chỉ dẫn tại các foot-note (nếu có) và phần Hướng dẫn, sau đó xóa hết

các foot-note (nếu có), xóa phần ký hiệu mẫu biểu và phần Hướng dẫn.